TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Giàu

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2026/TLST-HS ngày 02/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2026/QĐXXST-HS ngày 27/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/6/1990; nơi sinh tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: số D, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số: 083090012077; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá lớp 08/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh chị, chị lớn nhất sinh năm 1980; vợ, con chưa có.

Tiền sự có 01 tiền sự ngày 03/01/2024, Chủ tịch UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) ban Quyết định số 01/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Tiền án có 01 tiền án, tại Bản án số 77/2024/HS-ST ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Minh Đ 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong Bản án ngày 01/5/2025.

Nhân thân:

Quyết định số 5078/QĐUB ngày 0/8/2004 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bến Tre nay là tỉnh Vĩnh Long đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 14 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bản án số 55/2008/HS-ST ngày 23/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Minh Đ 05 năm tù về tội cướp giật tài sản.

Bản án số 35/2008/HS-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt Nguyễn Minh Đ 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

2. Dương Văn T, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thúy O, sinh năm 1987, nơi cư trú: Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long .Vắng mặt.

2. Lưu Hoài Đ1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; nơi cư trú: số D, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/10/2025, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Đằng đi bộ từ nhà để tìm tài sản lấy trộm, khi đi ngang nhà anh Dương Văn T, sinh năm 1983 ở ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu trắng, đen dựng trong thềm ba nhà, trong cốp xe có 171.000 đồng (một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng), 01 (một) Giấy đăng ký xe do Lã Thùy L đứng tên, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 do Dương Văn T đứng tên không có người trông coi, Đ lén lút tiếp cận, lấy chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm để trên ghế đá trước nhà cắm vào ổ khóa xe nổ máy điều khiển đến nhà Lưu Hoài Đ1, sinh năm 1963 ở Khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long bán cho Đ1 được 1.200.000 đồng. Đ1 mua xe có hỏi Đ nguồn gốc xe, Đ nói xe của người nhà nhờ bán dùm và lấy Giấy chứng nhận đăng ký xe đưa cho Đ1. Sau khi mua xe, Đ1 điều khiển xe đến gặp Phạm Thúy O, sinh năm 1987 ở Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long cầm xe trên cho chị O với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Số tiền bán xe có được Đ lấy tiêu xài cá nhân hết. Còn Dương Văn T sau khi phát hiện mất xe đến trình báo Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long để giải quyết, Công an xã P mời Đằng đến trụ sở làm việc và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ:

01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu trắng - đỏ - đen, số máy C43E6096146, Số khung 329BY22682, do Phạm Thúy O giao nộp.

01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 030497 của xe biển kiểm soát 72C1-078.00 do Lã Thùy L đứng tên, do Phạm Thúy O giao nộp.

01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 8300030011842 do Dương Văn T đứng tên, do Lưu Hoài Đ1 giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 2131/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã P, tỉnh Vĩnh Long kết luận 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu trắng - đỏ - đen gắn Biển kiểm soát số 72C1-078.00, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 16/11/2025, Nguyễn Minh Đ đi bộ từ nhà đến nhà T ở ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến trước phòng trọ số 01, Đ nhìn thấy anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995, nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long đang nằm ngủ trên võng trong Phòng trọ, bên dưới võng để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen, Đ lén lút vào lấy trộm bỏ vào túi quần đi về nhà. Sau đó, anh N trình báo Công an xã P, tỉnh Vĩnh Long để giải quyết, Công an xã P mời Đằng đến trụ sở làm việc và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, số IMEI 1: 862173061165835, số IMEI 2: 862173061165827, số sê ri: TBSGSSIFSKDYEYYL, do Nguyễn Minh Đ giao nộp.

Bản Kết luận định giá tài sản số 2409/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản xã P, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tổng giá trị tài sản hai lần Đ lấy trộm là 3.700.000 (ba triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Văn T đã nhận lại xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Phạm Thúy O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường số tiền cầm xe 3.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị X đã bồi thường xong, bà O không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Trọng N đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 13/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản cho anh Dương Văn T, gồm 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 do Lã Thùy L đứng tên;

01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 Số 8300030011842 do Dương Văn T đứng tên; trả lại cho anh Nguyễn Trọng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh Đ đã khai nhận 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKSKV5, ngày 27 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo đã hai lần chiếm đoạt tài sản như nội dung cáo trạng nêu, bị cáo thực hiện một mình và thực hiện hành vi lén lút. Công an không có thu giữ tài sản gì của bị cáo. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị X trình bày: bà là mẹ ruột của bị cáo. Bị cáo sống chung với gia đình bà, bà lo cho đời sống kinh tế của bị cáo. Bị cáo nhờ công an tác động bà bồi thường thiệt hại cho người liên quan bà O, bà đã bồi thường xong bà không yêu cầu gì đối với bị cáo về khoản tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử lý:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 13/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản cho anh Dương Văn T, gồm 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 do Lã Thùy L đứng tên; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 Số 8300030011842 do Dương Văn T đứng tên; trả lại cho anh Nguyễn Trọng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Văn T đã nhận lại xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bà Phạm Thúy O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường số tiền cầm xe 3.000.000 đồng, bị cáo tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị X đã bồi thường xong, bà O không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Trọng N đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Minh Đ 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Cụ thể lần thứ nhất khoảng 05 giờ 30 phút ngày 27/10/2025 tại ấp A, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX của anh Dương Văn T trị giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Lần thứ hai khoảng 19 giờ ngày 16/11/2025 tại ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long, Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen của anh Nguyễn Trọng N trị giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với ý thức và hành vi đó, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính và nhiều lần bị kết án trong đó có một lần chưa được xoá án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu là "tái phạm", "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng là "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, "người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ngày 13/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại tài sản cho anh Dương Văn T, gồm 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 do Lã Thùy L đứng tên; 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 Số 8300030011842 do Dương Văn T đứng tên; trả lại cho anh Nguyễn Trọng N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen là phù hợp nên ghi nhận.

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Văn T đã nhận lại xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận. Anh Nguyễn Trọng N đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận. Bà Phạm Thúy O là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường số tiền cầm xe 3.000.000 đồng, bị cáo tác động mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị X đã bồi thường xong, bà O không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà X không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền này là tự nguyện nên ghi nhận.

[7] Đối với Lưu Hoài Đ1 là người mua xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 của Đ bán, Phạm Thúy O người cầm xe mô tô Biển kiểm soát 72C1-078.00 của Đ1 nhưng ngay tình, cơ quan điều tra không chứng minh được những người này biết được tài sản đó do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2025.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (6b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình